

Số: 1860/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 2895/TTr-CAT-PV01 ngày 17/7/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố (Tổ BVANTT) theo Điều 2 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của HĐND tỉnh cụ thể như sau:

1. Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ BVANTT, gồm có: Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

2. Số lượng thành viên Tổ BVANTT:

a) Thôn dưới 525 hộ gia đình, tổ dân phố dưới 665 hộ gia đình bố trí 03 thành viên/Tổ.

b) Thôn có từ 525 đến 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 665 đến 830 hộ gia đình bố trí 04 thành viên/Tổ.

c) Thôn có trên 700 hộ gia đình, tổ dân phố có trên 830 hộ gia đình trở lên bố trí 05 thành viên/Tổ.

d) Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh được bố trí thêm 01 thành viên/Tổ nhưng tối đa không quá 05 thành viên/Tổ.

**Điều 3.** Về quy định trường hợp kiêm nhiệm theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND: người tham gia Tổ BVANTT được kiêm nhiệm các chức danh khác theo quy định tại thôn, tổ dân phố; các trường hợp kiêm nhiệm các chức danh của Tổ BVANTT chỉ áp dụng khi không thể bố trí được người tham gia Tổ BVANTT.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh:

a) Hằng năm, chủ trì phối hợp Sở Tài chính dự trù kinh phí mua sắm trang phục, phương tiện, thiết bị làm việc, tập huấn, bồi dưỡng và tổ chức thực hiện mua sắm trang phục, trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.

b) Tổ chức kiện toàn các lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện có để thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng ưu tiên lực lượng hiện có.

c) Tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh phù hợp.

d) Phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành liên quan tham mưu triển khai các quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5 ;
- Bộ Công an;
- TTTU, HỖND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, Ban KTNS HỖND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HỖND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- HỖND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu VT, TH, KTTH, NCKS (Thành).



**Lê Văn Dũng**